UBND HUYỆN THẠCH HÀ
TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 416 /TTYT-KD

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thạch Hà, ngày 02 tháng 04 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi : **Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho:

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị cho các khoa phòng.

Thuộc Dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 tại Trung tâm y tế huyện Thạch Hà với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà, Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Thị Thanh Hải, Khoa Dược-VT-TTB, số điện thoại 0986910286, mail: thanhhaiht1980@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ Phòng giao ban, tầng 3, nhà A, trung tâm y tế huyện Thạch Hà

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 02 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 12 tháng 04 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày , kể từ ngày 12 tháng 04 năm 2024 .

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị, thông số kỷ thuật, số lượng, đơn vị tính *(theo danh mục đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà.

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: hãng sản xuất, nhà cung cấp chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản hàng hóa trên đường vận chuyển và cung cấp hàng hóa cho Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 3-5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bên Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bệnh viện sẽ tạm ứng, thanh toán cho hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam bằng chuyển khoản, sau 90 ngày, kể từ ngày công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định.

5. Các thông tin khác: không có

Trung tâm y tế rất mong nhận được báo giá chi tiết và sớm nhất từ quý công ty.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phiệt

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ MUA SẮM NĂM 2024

STT	Tên trang thiết bị	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đèn trám quang trùng hợp Led	- Đèn trám với tay cầm có thể xoay - Hai đèn không dây được cung cấp điện năng từ pin Lithium ion - Mỗi đèn cho một loại ánh sáng, hai vị trí nắm để đảm bảo sự thoải mái tối đa trong quá trình làm việc -Xoay 180º quanh trục trung tâm để đảm bảo độ linh hoạt khi làm việc	Cái	1
2	Máy điều trị nội nha có dây	- Tốc độ quay 250RPM-800RPM - Momen xoắn Torque: 0.6Ncm-6.4Ncm - Có 9 chương trình cài đặt sẵn - Tự động đảo chiều khi gặp lực cản -Có chứng chỉ CO,CQ	Cái	2
3	Tay khoan phẫu thuật 45°	- Tay khoan cong 45º - Thân làm bằng thép không rỉ. - Vòng bi gốm bền bỉ - Chế độ dừng nhanh 2s, chống hút ngược - Hệ thống 3 tia phun sương chống cháy khét. - Áp suất không khí ở mặt sau: 0.25MPA-0,27MPA(4 lỗ)/ 0,20MPA-0,22MPA(2 lỗ) -Tốc độ quay của đầu tay khoan: 350,000 rmp - Tốc độ của vòng quay > 300000 rmp - Tiếng ồn: ≤ 70db	Cái	2
4	Tủ sấy tia cực tím 16 khay	- Tủ vô trùng tia cực tím loại buồng đơn - Dung tích 27 lít, - Có đồng hồ hiển thị thời gian, có thể điều chỉnh thời gian. - Mỗi tủ kèm theo 16 khay Inox. - Công suất: 15W - Điện thế 220V - Tần số: 50Hz - Kích thước bên trong tủ : 24.5 * 15 * 40cm	Cái	2

		- Kích thước đóng hộp: 36 * 28 * 53 cm - Kích thước ngoài: 30 * 23 * 47cm - Cân nặng: 10kg - Thời gian tiệt trùng: 15 phút		
5	Máy định vị chóp răng	- Máy chính kích thước:Approx. 43x46x16mm - Điện cực kẹp trâm chiều dài: Approx. 200mm. - Điện cực môi: chiều dài/ đường kính Approx. 65mm - Dây dò: chiều dài. Approx.70 cm - Dây nối dài: chiều dài. Approx. 60cm - Giá đặt máy: kích thước Approx. 43x 67x62mm/ Approx.52g	Cái	2
6	Máy chụp đáy mắt	- Máy chụp đáy mắt kỹ thuật số không nhỏ giãn - Hình ảnh màu, hình ảnh kỹ thuật số không đỏ, hình ảnh phần trước mắt Định dạng hình ảnh: JPEG (mặc định), PNG (tùy chọn) - Góc quan sát: 45 độ - Kích thước đồng tử tối thiểu: 3.8mm - Khoảng cách làm việc: 25mm - Phạm vi điều chỉnh tiêu cự: -15D đến + 10D (không có thấu kính bổ sung) -35D đến + 30D (có thấu kính bổ sung) - Cường độ nháy flash: 10 cấp độ, có thể được thiết lập bằng tay - Nguồn sáng: Nguồn ánh sáng quan sát: Đèn LED hồng ngoại Nguồn ánh sáng đèn flash: Đèn LED trắng - Tự động phơi sáng: YES	Cái	1

		- Độ phân giải hình ảnh: 12MP - Cố định mắt: Mục tiêu 10 điểm nội bộ - Tỳ cằm: Liền theo máy, điều khiển nâng hạ - Khả năng kết nối mạng: CÓ - Giao diện: USB2.0, Ethernet, HDMI, Wifi - Điện áp cung cấp: AC100Vto 240V, 50 / 60Hz, được chọn tự động - Điều kiện môi trường: Nhiệt độ: 10 – 35^{0}C Độ ẩm: 30 – 90% (không ngưng tụ) -Kích thước: 282mm x 485mm x 492mm - Khối lượng: 17 kg		
7	Bộ vi phẫu tai 17 món	Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu tai gồm 17 chi tiết: 1.Cán dao số 3 2.Kẹp bông Forester -Ballenger thẳng 18cm 3.Kẹp khăn Backaus 8cm 4.Kéo Mayo tù - tù thẳng 17cm 5.Ống hút Plester / Barron 1.5mm 6.Kẹp Micro-Adson 12cm 7.Kẹp Micro-Mosquito cong 12cm 8.Banh phẫu thuật Senn Miller nhọn 16cm 9.Móc phẫu thuật Guthrie 2 răng nhỏ 16cm 10.Banh tự giữ Alm 7cm răng tù 11.Kẹp lấy dị vật tai 4*0.6mm 12.Dao phẫu thuật tai Politzer 16cm	Bộ	1

		13.Kẹp kim Crile-Wood 18cm (cán vàng) 14.Kẹp kim Barraquer-Troutman cong 10cm 15.Loa soi tai 16.Bóc tách Killian 2 đầu 18cm 17.Dụng cụ phẫu thuật tai Wullstein cong 16cm - 2.2mm Bộ dụng cụ làm bằng thép không rỉ		
8	Máy hút dịch 1 bình	1.Cấu hình: - Máy chính: 01 - Bình hút dung tích 1,2L: 01 - Cuộn ống dây hút: 01 -Máy hút dịch đạt các tiêu chuẩn: FDA, UL, ISO9001 2. Đặc tính kỷ thuật máy hút dịch 1 bình: - Tốc độ: 34 LPM - Chân không lớn nhất: 560mmHg - Chế độ hoạt động: liên tục - Dung tích bình hút: 1,2L - Tuổi thọ máy: 5.000-8.000 giờ - Độ ồn: 60dba - Trọng lượng: 4,9kg - Kích thước: 37.5cm x 21cm x 25.5 cm - Loại bơm chân không: Diaphragm - Loại động cơ: DC - Máy có hệ thống tắt tự động khi đầy bình - Nguồn điện: 220V/ 50Hz - Chiều dài dây điện nguồn 2m	Cái	1
		1.Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2023 trở về sau - Hàng mới 100% và đồng bộ - Có chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương		

9	Máy hấp tiệt khuẩn hơi nước 360 Lít	- Nguồn điện: 3 pha, 380V, tần số 50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 15℃ đến 35℃ + Độ ẩm tối đa: 85% 2. Cấu hình: Máy tiệt trùng nhiệt độ cao 360 lít - Máy chính : 01 bộ - Giá tải đồ hấp: 01 chiếc - Xe đẩy giá tải đồ hấp: 01 chiếc - Bơm hút chân không tích hợp: 01 chiếc - Máy in nhiệt tích hợp: 01 chiếc - Nồi hơi chạy điện tích hợp: 01 chiếc - Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học: 01 máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3. Tính năng kỷ thuật: - Loại máy: máy tiệt trùng sử dụng hơi nước - Kích thước ngoài của máy (R x S x C): 1570 x 1170 x 1980 mm - Dung tích: 360 lít - Máy hấp tiệt trùng sử dụng nguyên lý tiền chân không, được trang bị các chu trình: tiệt trùng dụng cụ phẫu thuật, đồ vải, cao su, vật liệu nhựa, chất lỏng ở 121℃ -134℃, kiểm tra chân không, kiểm tra Bowie & Dick - Khoang hấp: + Hình tròn + Dung tích: 360 lít + Kích thước đường kính x chiều sâu: 650x1130 mm + Vật liệu: khoang hấp được làm bằng thép không gỉ 30408 + Toàn bộ khoang hấp được làm nóng bởi hơi nước phía trong áo nhiệt.	Cái	1

		+ Bông thủy tinh cách nhiệt dày 10 mm - Hệ thống điều khiển: + Hệ thống điều khiển PLC + Bảng điều khiển màn hình cảm ứng màu 7 inch + Bảng điều khiển hiển thị nhiệt độ, thời gian các pha của chương trình + Có mật khẩu truy cập và sử dụng máy + Có công tắc ngắt khẩn cấp để dừng ngay chu trình tiệt trùng. - Các đặc tính an toàn: + Hệ thống không cho phép mở cửa khi có áp suất cao bên trong buồng + Buồng hấp sẽ không được làm nóng và đưa hơi vào trong buồng khi cửa mở + Có van an toàn khi quá áp + Có công tắc ngắt khẩn cấp để dừng ngay một chu trình hấp. + Cảnh báo thông qua âm thanh và màn hình + Có 02 đồng hồ đo áp lực: áp lực buồng hấp, áp lực áo nhiệt		
10	Bàn tiểu phẫu	1.Cấu hình: - Khung bàn chính: 01 cái - Khung chân bàn: 01 bộ - Nệm mút: 01 cái 2. Đặc tính kỷ thuật: - Kích thước khung (DxRxC): 1900 x 600 x700 mm - Vật liệu: inox 304 - Mặt bàn : Khung bàn INOX 20 x 40 x1 hoặc INOX 30 x 30 x1 , mặt bàn được bọc phủ bằng tấm INOX dày 0,8 ly , mặt bàn được chia làm hai phần : Phần đầu nâng dài 400 mm có thể nâng	Cái	1

		hạ điều chỉnh được góc nghiêng nâng đầu 0º đến 45º, phần thân còn lại cố định . - Khung chân bàn làm bằng ∅31,8x1 và zằng chân bằng ống INOX ∅ 25 x1 , khung chân được lắp ghép với khung mặt bàn bằng liên kết bulong bản mã chắc chắn . - Đệm mút dày 50 mm bọc giả da chống thấm nước , mút độ đàn hồi tốt . - Bàn được hàn , lắp ráp chắc chắn , thuận tiện sử dụng .		
11	Ruột kẹp phẫu tích lưỡng cực	- Bề rộng đầu đốt 3mm, cỡ 5mm, dài 33cm - Mã hàng: 26176HW - Hãng SX: Karl Storz	Cái	1
12	Tủ sấy khử trùng	I.Cấu hình: - Máy chính và các thiết bị đã được cài đặt sẵn trong máy chính: 1 máy - Phụ kiện tiêu chuẩn: + Khay đựng vật sấy, bằng Inox SUS304: Tiêu chuẩn 01 + Dây cáp nguồn: 01 cái + Dây nối đất: 02 m + Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: 1 quyển + Quy trình vận hành: 01 tờ (dán trên máy) II.Thông số kỷ thuật: - Điều khiển nhiệt độ và thời gian bằng bộ vi xử lý tích hợp phần mềm điều khiển cài đặt sẵn thuật toán điều khiển nhiệt độ P.I.D. - Giao diện với người sử dụng thông qua bảng điều khiển cảm ứng số chống nước và màn hình hiển thị đèn LED số - Có âm thanh xác nhận cho tất cả các cài đặt - Chỉ thị tình trạng tủ trong quá trình gia nhiệt - Các chương trình cài đặt quá trình gia nhiệt thành nhiều giai đoạn với nhiệt độ khác nhau.	Cái	1

		- Bộ phận điều chỉnh luồng khí: đóng/mở cửa phía sau quạt hút cho các ứng dụng khác nhau - Hệ thống tuần hoàn khí: Lưu thông khí cưỡng bức, dòng khí được điều khiển bằng quạt theo phương nằm ngang, có thể điều chỉnh tốc độ quạt và tốc độ khí trên bảng điều khiển, tăng giảm 10% - Khả năng cách nhiệt: Bao gồm buồng gia nhiệt, lớp cách nhiệt và khung ngoài - Có khả năng giữ nhiệt độ cửa thấp ngay cả khi buồng đạt nhiệt độ tối đa. - Kiểm soát nhiệt độ hoàn toàn tự động từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. - Khi hết thời gian khử trùng thiết bị tự động làm giảm nhiệt xuống dưới 80^0C và kết thúc trên màn hiển thị chữ "End". Bảo vệ an toàn tối ưu cho mẫu, người sử dụng và môi trường: - Có khả năng bảo vệ quá nhiệt điện tử kỹ thuật số được tích hợp trong bộ vi xử lý - Đèn LED chỉ thị khi hệ thống bảo vệ quá nhiệt được kích hoạt - Hiển thị các thông số sấy và cảnh báo trên màn hình hiển thị đèn LED số: Nhiệt độ cài đặt, nhiệt độ trong tủ, thời gian cài đặt, thời gian còn lại và mã lỗi. - Có thông gió làm mát gioăng cửa - Có khả năng lưu trữ các thông số cài đặt - Có bộ cảm biến dò nhiệt (sensor): Tiêu chuẩn loại PT 100 DIN Class A. - Có biểu đồ mô tả các quá trình hoạt động chỉ thị bằng Led - Nguồn điện: 220V±10% / 50 Hz		
		- Hàng mới 100% chưa qua sử dụng		

13	Máy khoan xương	- Năm sản xuất: 2022 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485,CE - Thông số kỷ thuật: - Công suất đầu ra: ≥20w - Tốc độ (r.p.m):0-300 - Mô-men xoắn (Nm): 1 - Điện áp (V):4.8 - Nhiệt độ khử trùng: 135°C - Tiếng ồn (db): ≤40 - Phụ kiện kèm theo máy gồm: +02 pin +01 sạc pin +01ống dẫn pin + 02 mũi khoan	Cái	1
14	Máy xét nghiệm khí máu cầm tay I-Stat	1. Cấu hình chính: - Máy chính: 01 cái - Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái - Thiết bị ngoại kiểm (Bộ kiểm tra máy): 01 bộ - Phụ kiện đi kèm: + Pin sạc và bộ sạc ngoài cho máy chính: 01 bộ. + Giấy in nhiệt dùng cho máy in nhiệt: 02 cuộn + Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 2.Thông số kỹ thuật: a. Máy chính: - Máy cầm tay, dùng 2 pin 9V có thể sạc lại, không phụ thuộc nguồn điện - Kích thước: nhỏ gọn, rộng 7,68 x dài 23,48 x cao 7,24 (cm) - Trọng lượng: 650 g(với pin sạc), 635 g (với pin dùng 1 lần) - Có màn hình LCD 4 inch - Bàn phím: 19 phím bấm nổi, dễ sử dụng	Cái	1

		- Lưu trữ được 1000 kết quả bao gồm kết quả kiểm tra chất lượng (QC) và kết quả bệnh nhân - Dùng công nghệ hồng ngoại để kết nối máy chính và máy in nhiệt b. Máy in nhiệt tích hợp: - Bao gồm: máy in, AC Adapter, dây sạc, pin sạc và giấy in nhiệt: - Kích thước: dài 120 x rộng 136 x cao 72.5 (mm) - Trọng lương: ~ 500 g - Kết nối: Hồng ngoại và RJ12 - Giấy in nhiệt: 5.7 cm - Công nghệ in nhiệt - Tốc độ in: lên đến 10 dòng/1 giây (khi dùng pin), 2.5 dòng/ 1 giây (khi dùng AC Adaptor) - Nhiệt độ: 15ºC đến 40ºC (khi hoạt động); -20ºC đến 50ºC (khi lưu trữ) - Nguồn: 1. Sử dụng pin sạc 4.8V NiMH 2. Nguồn điện trực tiếp qua AC adapter: 100 – 240 Vac; 50 – 60 Hz c. Thiết bị ngoại kiểm (Bộ kiểm tra máy): - Kích thước: rộng 7.0 x dài 9.0 x cao 1.9 (cm) - Trọng lương: 85 g - Nhiệt độ hoạt động: 16°C – 30°C - Độ ẩm: 90% (tối đa) không ngưng tụ - Nhiệt độ lưu trữ: -20°C – 50°C - Thời gian ra kết quả sau khi chạy thiết bị ngoại kiểm: 60 giây d. Bộ truyền tải dữ liệu:		

		- Bao gồm: máy truyền tải dữ liệu, AC adapter, dây nguồn, dây kết nối - Kích thước: rộng 10.4 x dài 26 x cao 12.7 (cm) - Trọng lương: 0.55 kg - Nhiệt độ hoạt động: 0°C – 40°C - Nhiệt độ lưu trữ: -20°C – 50°C - Nguồn điện: 100 – 240 V; 47 – 63 Hz; 0.9 – 0.5 A - Kết nối Trạm dữ liệu trung tâm và thiết bị khác: cổng serial RS232 hoặc cổng Ethernet - Kết nối truyền dến và đi từ máy xét nghiệm: Bộ thu phát hồng ngoại		
15	Bơm tiêm điện	1.Cấu hình: - Máy chính: 01 cái. - Chức năng thư viện thuốc: 01 bộ. - Dây nguồn: 01 bộ. - Khóa treo 02 chiều: 01 cái - PIN sạc tích hợp trong máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ. 2. Thông số kỷ thuật: - Có khả năng xếp chồng nhiều máy bơm tiêm lên nhau mà không cần dùng giá treo, tối đa 3 máy. - Sử dụng nguồn điện trực tiếp 100-240V, hoặc sử dụng PIN sạc: Loại PIN Li-Ion, sạc nhồi được. - Có ngôn ngữ sử dụng tiếng Việt. - Màn hình màu, góc nhìn 80°. - Hiển thị hướng dẫn thao tác sử dụng bằng hình ảnh trên màn hình hiển thị. - Tốc độ truyền liên tục: 0,01 đến 999,9 ml/h, bước tăng 0,01 ml.	Cái	3

		- Tốc độ truyền nhanh (Bolus): 1 đến 1.800 ml/h, bước tăng 0,01 ml; - Độ chính xác truyền: ± 2 %. - Thể tích chọn trước: 0,1 – 9.999 ml, mức tăng 0,01 ml/h. - Thể hiện thể tích đã truyền: Tối đa 9.999 ml. - Ống tiêm sử dụng: sử dụng được hầu hết xy-lanh của các hãng - Tự động tính tốc độ truyền: Theo thể tích và thời gian chọn trước. - Chức năng dừng tạm thời: - Có khả năng nối mạng. - Màn hình: - Hệ thống an toàn: - Chức năng tính liều lượng thuốc. - Chức năng thư viện thuốc: - Chức năng Keypad lock: Khóa bàn phím tránh thay đổi thông số cài đặt. - Có chức năng tráng đường truyền với liều bolus ban đầu, liều tráng dây 1 ml. - Chế độ truyền giữ vein KVO: - Khóa treo: Có thể xoay 2 chiều ngang và đứng - PIN sạc loại Li-Ion sạc nhồi được. - Thời gian hoạt động với PIN sạc khoảng 10 giờ ở tốc độ truyền 5 ml/giờ. - Thời gian sạc pin 03 giờ.		
16	Lồng ấp sơ sinh	I.Cấu hình: - Lồng ấp chính và màn hình hiển thị màu TFT LCD 7 inch: 01 chiếc Giá đỡ và chân có bánh xe với khóa cố định: 01 cái - Bộ Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm: 01 cái - Cảm biến nhiệt độ da: 02 cái - Nệm: 01 cái - Khay X-Ray: 01 cái - Tấm lọc không khí: 04 cái - Đèn điều trị vàng da: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	Cái	1

		II.Tính năng kỹ thuật: -Lồng ấp được trang bị công nghệ Masimo Sp02 dùng để đo độ bão hòa oxy trong máu và nhịp tim ở thời gian thực. -Lồng ấp được trang bị bộ điều khiển vi xử lý với 2 hệ thống điều khiển nhiệt độ da và nhiệt độ không khí -Không khí ổn định. -Giám sát 02 điều khiển chính xác độ ẩm -Thiết kế của nệm thoải mái với độ nghiêng của nệm 12^{o} -Khả năng nâng hạ mạnh mẽ , máy có tích hợp cân đo trọng lượng. -Màn hình hiển thị màu TFT LCD 7inch giúp dễ dàng quan sát. -Hệ thống lồng ấp có kết cấu thành đôi nhằm để giảm thiểu sự mất nhiệt ở bề mặt da của trẻ sơ sinh do hiệu ứng nhiệt và duy trì nhiệt độ ở mức hằng định bằng cách thổi hơi ấm vào khoảng giữa thành trong và thành ngoài trong suốt quá trình hoạt động. -Dễ tháo nắp thành bên trong ra khỏi mũ trùm để làm vệ sinh và tiệt trùng.		
17	Đèn chiếu vàng da	I.Cấu hình: - Kích thước - Thiết bị chính: 75mm x 340 mm x 210 mm - Xe đẩy: 1200mm x 430mm x 520mm Phụ kiện tiêu chuẩn - Đèn và thân đèn : 01 Cái - Xe đẩy Việt Nam : 01 Cái - Dây nguồn : 01 Cái - Hướng dẫn sử dụng Anh – Việt : 01 Bộ II.Thông số kỷ thuật: - Nguồn sáng: - Cường độ > 30µW/cm2/nm - Biến thiên cường độ sau 6 giờ: <10% - Vòng đời: khoảng 20.000 giờ - Vùng hiệu quả: 50x25cm - Điện tiêu thụ: - Nguồn điện AC 100-24V(50/60Hz) - Công suất tiêu thụ : 80Va - Nhiệt độ thoát ra: Sau 6h: <10độC - Màn hình LCD hiển thị: - Hiển thị thời gian hoạt động - Hiển thị tổng thời gian hoạt động Độ ồn : <60dB	Cái	1

18	Máy phân tích huyết học tự động 27 thông số(xn bằng PP Laze)	I.Yêu cầu chung Sản phẩm mới 100%, sản xuất 2022 trở đi Đạt tiêu chuẩn: ISO – 9001, ISO – 13485, CE Nguồn cung cấp: 100-240V ≤ 300V, 50/60Hz Môi trường làm việc: Nhiệt độ: 15-30°C Độ ẩm: 30-85% Áp suất không khí: 70-106 kPa II. Cấu hình bao gồm: - Máy chính: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Bộ tải mẫu tự động: 01 bộ - Bộ máy vi tính: 01 bộ - Bộ hóa chất demo: 01 bộ + Diluent: 1 thùng + Leo I Lyse: 1 can + Leo II Lyse: 1 chai + LH Lyse: 01 chai - Tài liệu sử dụng Tiếng Anh: 01 bộ - Tài liệu sử dụng Tiếng Việt: 01 bộ III. Tính năng và thông số kỹ thuật 1.Thông số kỹ thuật: *Phương pháp đo:* - WBC, RBC, PLT: Đo trở kháng - HBG: sử dụng hóa chất không cyanide - Phân tích dòng tế bào (FCM), tán xạ lase bán dẫn, nhuộm hóa học, kênh Baso độc lập. *Thông số đo:* - ≥ 27 thông số đo bao gồm: WBC, Lym%, Mon%, Neu%, Eos%, Bas%, Lym#, Mon#, Neu#, Eos#, Bas#, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PDW, PCT, LIC%, LIC#, ALY%, ALY#.	Cái	1

		- 3 biểu đồ phân tích hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu. - 1 biểu đồ tán xạ đặc tính tế bào máu. *Dải tuyến tính:* - WBC: 0.00-99.99 x 10^9/L - RBC: 0.00-8.00 x 10^{12}/L - HGB: 0-250 g/L - PLT: 0-1000 x 10^9/L Sai số: - WBC ≤ 0.5% - RBC ≤ 0.5% - HGB ≤ 0.5% - PLT ≤ 1.0% *Độ chính xác* - WBC ≤ 2.0% (4-15 x 10^9/L) - RBC ≤ 1.5% (3.5-6.0 x 10^{12}/L) - HGB ≤ 1.5% (110-180g/L) - PLT ≤ 4.0% (150-500 x 10^9/L) *Công suất:* ≥ 60 mẫu/giờ *Thể tích mẫu:* - Chế độ (CBC+DIFF): 20 µL - Chế độ CBC: 15uL *Chương trình QC* - 4 chương trình QC - Có khả năng ghi 300 điểm dữ liệu ghi trên 1 file. *Kết nối:* - Hỗ trợ cổng Lan với giao thức HL7 2. Tính năng: - Có chế độ tự động nạp mẫu, chạy 30 mẫu 1 lần - Có tính năng đo mẫu cấp cứu - Sử dụng được mẫu máu toàn phần và mẫu máu mao mạch - Sử dụng ống nghiệm đóng tránh lây nhiễm - Có khả năng đánh dấu mẫu bất thường		

		- Có khả năng lưu trữ 40.000 kết quả bao gồm các thông số và biểu đồ, và 60 tệp dữ liệu kiểm chuẩn (QC) - Có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống thông tin phòng xét nghiệm (LIS) - Nhỏ gọn và không có máy bơm bên ngoài tránh ồn - Tùy biến trên phạm vi tham chiếu, có lịch trình tự động làm sạch và định dạng báo cáo		
19	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	- Thang đo : 0.000 đến 5.000% 0.000 đến 2.000 mg/l BrAC 0.000 đến 0.500% BAC - Mức hiển thị : “0”, “Low”, “High” - Hiển thị : LCD - Thời gian làm ấm thiết bị: 25 s - Thời gian đáp ứng kết quả: 5 s - Cảm biến: cảm biến loại Fuel Cell - Độ chính xác: ± 0.005% BAC tại 0.100% BAC - Cho phép lưu 500 lần đo trên thẻ nhớ SD - Đo thường và đo nhanh - Nguồn cấp: 2 pin “AA” 1.5 V (Pin sạc) - Thời gian hoạt động : 3000 lần thì thay Pin mới - Kích thước: 133x 64x 33 mm - Trọng lượng: 198g (gồm pin) - Tự động tắt nguồn - Âm thanh cảnh báo: 3 tiếng bip với LCD hiển thị khi dò ra được nồng độ cồn - Kết nối máy tính và truyền dữ liệu về quản lý - Thời gian khởi động : < 5 giây - Thời gian đáp ứng 3-10 giây - Thời gian phục hồi sau mỗi lần thổi dưới 10 giây nếu có cồn 0.100 - Đạt tiêu chuẩn : EN15964, DOT EBT, IP 54, CE, Medical CE -Chất liệu : Nhựa ABS, chịu lực tốt, độ bền cao	Cái	1

		- Máy bao gồm : Hộp Vali (1 cái), ống ngậm MP1 (5 cái), Ống ngậm MA1 (Cho chế độ nhanh, 1 cái) Pin kiềm cỡ AA (2 cái), Hướng dẫn sử dụng (1 cái), Dây đeo tay dạng trượt (1 cái), Túi da (1 cái) MAX30 CD (phần mềm PC, 1 cái), cáp USB kết nối PC (1 cái) , Máy in (1 cái), Cáp máy in (1 cái), Giấy in, Adaptor cho máy in .		
20	Máy phân tích nước tiểu bán tự động	I.Cấu hình bao gồm : Máy chính: 01 cái Thanh đẩy bệnh phẩm: 01 cái Hộp đựng que thải: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Giấy in nhiệt: 01 cuộn Sách hướng dẫn sử dụng: 01 cuộn II.Đặc tính kỹ thuật Máy dùng nguồn sáng lạnh độ sáng cao với 4 bước sóng, cải thiện độ nhạy, độ chính xác, và giảm thiểu sự can thiệp của nguồn sáng xung quanh. • Tốc độ cao, 514 mẫu thử/ h, một xét nghiệm cho 11 thông số có thể hoàn thành chỉ trong vòng 7 giây. • Tự động điều chỉnh kết quả xét nghiệm bị ảnh hưởng bởi non –specificity, pH, tỉ trọng và màu sắc. • Màn hình LCD rộng • Tự động nhận diện các mẫu đã sẵn sàng xét nghiệm, dễ dàng vận hành. • Máy in nhiệt tích hợp, tốc độ cao và độ ồn thấp; hoặc sử dụng máy in kết nối ngoài. • Có thể kết nối với máy đọc mã vạch (lựa chọn thêm)	Cái	1

		• Có thể kết nối với máy soi cặn nước tiểu của Dirui • Người dùng có thể tự mình cài đặt cờ báo giá trị bất thường. • Có hệ thống lấy lượng nước tiểu thừa. III.Đặc điểm kỹ thuật: -Thông số: Urobilinogen, bilirubin, ketone, blood, protein, nitrite, leukocytes, glucose, specific gravity, pH, và VC (hoặc Microalbumin) -Bước sóng: 525nm; 572nm, 610nm, 660nm. -Nguyên lý đo: Photoelectric colorimetry -Loại que thử: DIRUI H8, H10, H11 và H11 MA (N) -Tốc độ: 514 que/h -Bộ nhớ: 2000 kết quả bệnh nhân. -Kết nối máy tính: Cổng RS-232, giao diện máy in song song. -Hiển thị: Màn hình LCD 5.7’’ -Ngôn ngữ: Tiếng Trung, Anh, Nga, Ba Lan, Italy, Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Hungary, Đức và Pháp. -Nguồn điện yêu cầu: 100 ~ 240VAC, 50 Hz/ 60 Hz -Tiêu thụ điện: 40VA -Kích thước: 380mm x 378mm x275mm -Cân nặng: 6.8kg -Máy in: Máy in nhiệt tích hợp		
21	Máy điện xung	THÔNG SỐ KĨ THUẬT: Phương pháp dòng: hệ thống dòng không đổi. Loại bảo vệ sốc điện: 1BF Nguồn cung cấp: AC 220V/ 60Hz Công suất tiêu thụ: 55VA Tần số kích thích: 1 ~ 1250 Hz Dạng sóng kích thích: Xung chữ nhật lưỡng pha đối xứng Dòng điện kích tối đa: 25mA (với tải 500Ω)	Cái	1

		Độ rộng xung tối đa: 150 ~ 400us Các chế độ: chế độ Auto (P1 ~ P6) / Chế độ Manual Áp lực hút: (-160)mmHg ~ 240mmHg / (-21)kPa ~ (-32)kPa với 3 bước thay đổi Thời gian hoạt động: 1 ~ 99 phút Chức năng an toàn: Zero Start Kích thước: 424(R) x 327 (S) x 228(C) (mm) Trọng lượng: 7.5 kg		

Phụ lục: Mẫu yêu cầu báo giá

(Ban hành kèm theo Công văn số: /TTYT-KHTV ngày 09/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà

1.Trên cơ sở Yêu cầu báo giá của đơn vị Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà, đơn vị……xin gửi báo giá như sau:

STT	Tên danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật, tính năng và các chi tiết liên quan	Hãng sản xuất, nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá]*

3. Các cam kết khác:

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

- Giá trị thiết bị là phù hợp, không vi phạm qui định pháp luật như bán phá giá, đẩy giá

- Đơn vị đang hoạt động kinh doanh lành mạnh về tài chính

……., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của đơn vị